

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:24/2023/HSST

Ngày: 20-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thúy Phương

2. Bà: Cao Thị Phương Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thái Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Phước L(tên gọi khác:L Mập), sinh ngày 21-7-2000 tại Huyện T, tỉnh A.

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh A; số CCCD: 089200001***; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh S và bà Nguyễn Thị H; anh em có 02 người bị cáo là người thứ nhất; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Hồ Văn Hoài Th, sinh năm 2004; địa chỉ: Ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Lê Minh S, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Ninh Thạnh, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt)

Trần Thị Ngọc Ch, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp Ninh Thạnh, xã An Tức, huyện

Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt)

Lê Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp Ninh Thạnh, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt)

Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Ấp Ninh Thạnh, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người chứng kiến:*

La Văn D, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 22-02-2023, nhận được tin báo nhanh của quần chúng nhân dân, lực lượng công an xã Lương An Trà đến khu vực ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, thấy Hồ Văn Hoài Th điều khiển xe mô tô 67L1-895.72 chở Lê Phước Lngôi sau, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện dưới mặt đường phía sau xe có 01 bọc nilon trong suốt, rãnh khóa viền màu xanh hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) nên đưa về trụ sở cùng vật chứng. Qua làm việc, L khai nhận 01 bọc nilon bị thu giữ là ma túy do L mua của Nguyễn Chí Thiện (ngụ ấp Ninh Thạnh, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang) với giá 500.000 đồng, cất giấu trong người để sử dụng thì thấy lực lượng Công an, L ném bọc ma túy xuống phía sau xe, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đến ngày 03-3-2023, L bị khởi tố và tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền xanh hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy);

01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime, màu xanh đen, gắn sim số 0327397008;

01 xe mô tô biển số 67L1-895.72, hiệu Yamaha, màu trắng đen đỏ, số khung 0610HY468976, số máy G3D4E490503 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Giang; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám gắn sim số 0919009440.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ bị cáo Lê Phước L khai nhận: mua của Nguyễn Chí Thiện (ngụ ấp Ninh Thạnh, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang) với giá 500.000 đồng, cất giấu trong người để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 31 ngày 25/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 phong bì được niêm phong có đóng dấu tròn màu

đỏ của Công an xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Công Lực, Nguyễn Thành Nhân, La Văn Dứt, Lê Phước L. Bên trong có 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền màu xanh hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 0,4720g.

Bản cáo trạng số 23/VKS – HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Lê Phước L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Phước L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục 135 - 145).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục 118 – 125 và bút lục 126-130).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Phước L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 31 ngày 25/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo L khai mua ma túy của Nguyễn Chí Thiện (chưa rõ nhân thân), qua xác minh địa phương không biết và không xác định được nhân thân, lý lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 31/KL-KTHS ngày 25-02-2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Công Lực. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,4133gam. Xét đây là vật cấm lưu hành, tàng trữ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime, màu xanh đen, gắn sim số 0327397008. Xét đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Phước L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Lê Phước L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamin để sử dụng có khối lượng là 0,4720gam.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Lê Phước L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ma túy là một tệ nạn xã hội bị nhà nước nghiêm cấm, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị

cáo sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do vậy, cần xử lý thật nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lê Phước L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Bị cáo sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án, hiện nay trên địa bàn thị trấn Tri Tôn các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...”. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Chí Thiện (chưa rõ nhân thân). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Phước L khai không biết rõ nhân thân của người này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tang vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 31/KL-KTHS ngày 25-02-2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên

Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Công Lực. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,4133gam. Xét đây là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên Hội đồng xét xử quyết định tuyên bố tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime, màu xanh đen, gắn sim số 0327397008. Xét đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử quyết định tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Phước L (tên gọi khác:L Mập) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Phước L01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22-02-2023 (ngày hai hai tháng hai năm hai ngàn không trăm hai mươi ba).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố tịch thu 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 31/KL-KTHS ngày 25-02-2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Công Lực. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,4133gam để tiêu hủy.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Phước L01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime, màu xanh đen, gắn sim số 0327397008.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 30-5-2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phước L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyềnL, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan

